

Bản án số: **06/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày 31 - 5 - 2024  
“V/v xin ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà V Thị Dưa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chảo Phù Hiên và bà Lâu Thị Liên..

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Np, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Np, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Hà Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Np, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024; Về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024//2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Thào Thị V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản T, xã NT, huyện Np, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Hầu Seo C, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Hồ Seo C.

Địa chỉ: Bản T, xã NT, huyện Np, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam B, xã B, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa vắng mặt các đương sự.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thào Thị V khai như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thào Thị V và Hầu Seo C về chung sống với nhau năm 2003 do tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau lấy nhau năm 2003 do tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau đến ngày 15/5/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến tháng 6/2015 thì anh Hầu Seo C vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 17 năm tù vì tội

mua bán người. Nay đã được hơn 9 năm, chị V một mình tự nuôi 05 đứa con nhỏ, cuộc sống gặp nhiều khó khăn. Trong thời gian anh Hầu Seo C đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam B, chị V đã đi thăm gặp nhiều lần, anh C đồng ý cho chị V đi lấy người khác. Vì vậy chị V có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Np, tỉnh Điện Biên giải quyết ly hôn với anh Hầu Seo C để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Có 03 con chung chưa thành niên là Hầu Thị Cá, sinh ngày 03/3/2009, Hầu Seo Thanh, sinh ngày 12/01/2013 và Hầu Quang Thắng, sinh ngày 22/7/2017.

Khi ly hôn chị V yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến trưởng thành, có khả năng lao động, chị V không yêu cầu anh Hầu Seo C cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân Np, tỉnh Điện Biên tại Trại giam B, xã B, Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, bị đơn Hầu Seo C đã khai:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Hầu Seo C và chị Thào Thị V lấy nhau năm 2003 do tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau đến ngày 15/5/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nậm Tin, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tuy cuộc sống gặp nhiều khó khăn nhưng vợ chồng vẫn thương nhau. Đến tháng 6 năm 2015 thì anh Hầu A C vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 17 năm tù vì tội mua bán người. Trong thời gian anh Hầu Seo C đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam B, chị V đã đi thăm gặp nhiều lần. Nay chị V có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Np, tỉnh Điện Biên giải quyết ly hôn với anh Hầu Seo C, do anh C vẫn còn tình cảm với chị V nên không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 05 con chung, nay còn 03 con chung chưa thành niên là Hầu Thị Cá, sinh ngày 03/3/2009, Hầu Seo Thanh, sinh ngày 12/01/2013 và Hầu Quang Thắng, sinh ngày 22/7/2017.

Khi ly hôn anh Hầu Seo C đồng ý giao các con chưa thành niên cho chị Thào Thị V trực tiếp nuôi dưỡng trong thời gian anh C đang chấp hành án tại trại giam.

Khi nào anh C ra trại anh sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì anh C rất thương các con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### ***Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:***

*Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Thào Thị V được ly hôn với anh Hậu Seo C.

- Giao con chung, cần căn cứ đơn đề nghị của 03 con chung trên 07 tuổi muốn được ở với mẹ và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên; Cần giao cả 03 con chung chưa thành niên là Hậu Thị Cá, sinh ngày 03/3/2009, Hậu Seo Thanh, sinh ngày 12/01/2013 và Hậu Quang Thắng, sinh ngày 22/7/2017 cho nguyên đơn chị Thào Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Chị V và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Thào Thị V do là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về quan hệ pháp luật:** Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Thào Thị V, Tòa án xác định đây là vụ án: Xin ly hôn.

**[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Np theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chị Thào Thị V có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Hậu Seo C đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam B, xã B, Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, không có điều kiện tham gia phiên tòa và không có đơn xin vắng mặt nên HĐXX tiến hành hoãn phiên tòa lần thứ nhất, do vắng mặt bị đơn tại phiên tòa. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[3] Về hôn nhân:** Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2003, chị Thào Thị V và anh Hậu Seo C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15/5/2015. Hai anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 05 con chung với nhau. Đến tháng 6 năm 2015 thì

anh Hậu Seo C vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử 17 năm tù về tội mua bán người. Chị V có đơn xin ly hôn với anh C là do cuộc sống gặp nhiều khó khăn, chị muốn ổn định cuộc sống. Trong thời gian anh C đi chấp hành án chị V một mình phải nuôi dạy các con, chị V hiện không còn tình cảm với anh C và cũng không thể tiếp tục chờ đợi anh C được nữa. Vì vậy chị V xin ly hôn, nhưng anh C không đồng ý ly hôn. Nguyên đơn Thảo Thị V có đơn không yêu cầu hòa giải. Hiện bị đơn anh C đang chấp hành án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207/BLTTDS năm 2015. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau, anh C đang chấp hành án trong trại, không có biện pháp đảm bảo kéo dài cuộc hôn nhân. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy việc chị V xin ly hôn với anh C là có căn cứ. Để đảm bảo quyền lợi cho chị V căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận cho chị Thảo Thị V được ly hôn với anh Hậu Seo C.

**[4] Về con chung:** Chị V và anh C đều công nhận vợ chồng có 05 con chung, hiện còn 03 con chung chưa thành niên là Hậu Thị Cá, sinh ngày 03/3/2009, Hậu Seo Thanh, sinh ngày 12/01/2013 và Hậu Quang Thắng, sinh ngày 22/7/2017. Các cháu Hậu Thị Cá, Hậu Seo Thanh và Hậu Quang Thắng đều có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho các cháu được ở với mẹ. Chị V xin được nuôi cả 03 con chung chưa thành niên cho đến khi cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng cả 03 con chung của chị V thấy: Hiện bị đơn anh Hậu Seo C đang trong thời gian chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chưa thành niên, căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Thảo Thị V, tuyên giao cháu cả 03 con chung chưa thành niên cho chị Thảo Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành và có khả năng lao động. HĐXX chấp nhận việc chị V tự nguyện không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời tuyên các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

**[5] Về tài sản chung và nợ chung:** Chị V và anh C không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

**[6] Về án phí:** Chị V là người dân tộc thiểu số cư trú tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Thảo Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên xử chị Thào Thị V được ly hôn với anh Hầu Seo C (Tên gọi khác: Hồ Seo C).

[2] *Về con chung:* Tuyên giao cả 03 con chung chưa thành niên là Hầu Thị Cá, sinh ngày 03/3/2009, Hầu Seo Thanh, sinh ngày 12/01/2013 và Hầu Quang Thắng, sinh ngày 22/7/2017 cho nguyên đơn là chị Thào Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Thào Thị V và anh Hầu Seo C không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Thào Thị V được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao, nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Np;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Np;
- UBND xã Nậm Tin;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**V Thị Dưa**

